

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Út và bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Nhật H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1992 tại xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công H1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ Hoàng Thị X (Đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/11/2012 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây thiệt hại đến tài sản của người khác bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023, tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/10/2023, bị cáo Trần Nhật H ngồi uống nước tại khu vực Bến xe khách mới thuộc phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông (Không biết họ tên, tuổi và địa chỉ) đã từng bán ma túy cho bị cáo trước đây. Bị cáo hỏi người đàn ông này “Còn có không anh?”. Người đàn ông này trả lời “Được”. Bị cáo đưa cho người đàn ông đó số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và ngồi đợi khoảng 10 phút thì người đàn ông đó quay lại và đưa cho bị cáo 03 (Ba) gói nhỏ ma túy. Sau đó, bị cáo bắt xe ôm đi đến khu vực xóm H1, xã H2, huyện H, tỉnh Cao Bằng rồi đi bộ đến chỗ vắng người để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện cách vị trí đứng của bị cáo khoảng 50 cm có 03 (Ba) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong các gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng (Theo lời khai của bị cáo là Heroine của mình vừa rút ra khi bị cơ quan Công an kiểm tra). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói chất bột màu trắng trên và thu giữ chiếc điện thoại của bị cáo.

Ngày 02/10/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành cân xác định trọng lượng tang vật là lượng ma túy thu giữ được của bị cáo với khối lượng tịnh là 0,2255 gam (Không phải hai hai năm năm gam).

Tại Kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSHA ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Nhật H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định của Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Nhật H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là vật

chứng của vụ án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, tại khu vực xóm H1, xã H2, huyện H, tỉnh Cao Bằng bị cáo H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2255 gam (Không phải hai hai năm năm gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Trần Nhật H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Heroine là một dạng ma túy độc được gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Liên quan đến vụ án này có người đàn ông (Không biết họ tên, tuổi, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo H. Do vậy, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ khởi tố trong vụ án khác.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, loại điện thoại bàn phím, gắn số thuê bao 0362.287.798 của bị cáo. Kết quả kiểm tra cho thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã hoàn trả cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với số heroine còn lại là vật chứng của vụ án; đây là loại ma túy mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nhật H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật H 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Số 519/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Trần Nhật H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/10/2023”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Nhật H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Khánh Dân